

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2026/DS-ST.

Ngày: 30/3/2026

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng

2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 482/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2026/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2026/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số B, đường L, phường G, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: **Ông Phạm Toàn V** - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền:

- Bà Phạm Thị Kim L - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đ.

Địa chỉ: A, Đại lộ Đ, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Theo Quyết định ủy quyền số 2664/QĐ-NHNo-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022.

- Bà Phan Thị Hồng T – Trưởng phòng Khách hàng Ngân hàng N - Chi nhánh Đ.

Địa chỉ: A, Đại lộ Đ, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Theo Giấy ủy quyền số 90/UQ-NHNo.ĐK-TH ngày 29/01/2026.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1977

CCCD: A

Địa chỉ: ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long

Bà T có mặt. Ông L1 vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị Hồng T trình bày:

Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là ngân hàng) có cho ông Nguyễn Văn L1 vay tiền theo Hợp đồng thấu chi số 018731/HĐTC ngày 26/7/2021: Số tiền vay: 30.000.000đồng. Lãi suất cho vay trong hạn: 09%/năm tại thời điểm ký hợp đồng. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: thấu chi trên tài khoản khách hàng. Thời hạn vay: 12 tháng. Kỳ hạn trả nợ: một lần. Ngày trả nợ cuối cùng: 25/7/2022. Cho vay không có tài sản bảo đảm. Ngân hàng thực hiện giải ngân theo phương thức mở tài khoản thấu chi 30.000.000đồng cho ông Nguyễn Văn L1 vào ngày 26/7/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn L1 đã không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận. Tính đến ngày 30/3/2026, ông Nguyễn Văn L1 còn nợ Ngân hàng số tiền 26.185.356 đồng gồm: tiền gốc: 19.547.897 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.425.239 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.212.220 đồng. Do ông Nguyễn Văn L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L1 có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền trên. Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi trả hết nợ

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Nguyễn Văn L1 tới Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Nguyễn Văn L1 không đến, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng N khởi kiện ông Nguyễn Văn L1 yêu cầu trả số tiền 26.185.356 đồng. Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng N và ông Nguyễn Văn L1 là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Tranh chấp phát sinh từ hoạt động của Ngân hàng N – Chi nhánh Đ tại phường A, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L1 đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn L1.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Hợp đồng thấu chi số 018731/HĐTC ngày 26/7/2021 giữa Ngân hàng N với ông Nguyễn Văn L1 được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.2] Ngân hàng N đã thực hiện việc giải ngân số tiền 30.000.000 đồng cho ông L1 theo thỏa thuận trong Hợp đồng thấu chi số 018731/HĐTC ngày 26/7/2021. Việc ông L1 không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng về việc trả lãi và vốn cho Ngân hàng N là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại khoản 2 Điều 5 Hợp đồng thấu chi số 018731/HĐTC ngày 26/7/2021, căn cứ vào Điều 7 và Điều 8 Hợp đồng thấu chi số 018731/HĐTC ngày 26/7/2021 ngày 16/12/2015, Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu buộc ông L1 trả số tính đến ngày 30/3/2026 là 26.185.356 đồng gồm: tiền nợ gốc: 19.547.897 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.425.239 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.212.220 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/3/2026 đến ngày ông L1 trả tất nợ cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng thấu chi số 009562609/HĐTC ngày 16/12/2015 là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Ông Nguyễn Văn L1 phải chịu án phí đối với yêu cầu được chấp nhận của ngân hàng = 26.185.356 đồng x 5% = 1.309.300 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 3 Điều 26, điểm 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 147 và Điều 227, Điều 228, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng;
- Các Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N, cụ thể tuyên:

Buộc Ông Nguyễn Văn L1 chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 30/3/2026 là 26.185.356 (Hai mươi sáu triệu một trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi sáu) đồng gồm: tiền nợ gốc: 19.547.897 (Mười chín triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm chín mươi bảy) đồng, nợ lãi trong hạn: 4.425.239 (Bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi chín) đồng, nợ lãi quá hạn: 2.212.220 (Hai triệu hai trăm mười hai nghìn hai trăm hai mươi) đồng theo Hợp đồng thấu chi số 018731/HĐTC ngày 26/7/2021.

Kể từ ngày 31/3/2026, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn L1 có trách nhiệm chịu là 1.309.300 (Một triệu ba trăm lẻ chín nghìn ba trăm) đồng.

Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí là 632.000 (Sáu trăm ba mươi hai nghìn) đồng theo biên lai số 0011364 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5-Vĩnh Long.
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- Phòng THADS khu vực 5.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương